

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 8181 /HD-UBND

Số: 773

ĐẾN Ngày: 17/12/2024

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

HƯỚNG DẪN

Xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5110/TTr-SKHCHN ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc ban hành Hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là *Hướng dẫn*), gồm các nội dung như sau:

Phần 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

a) Hướng dẫn các nguyên tắc, điều kiện, trình tự tiếp nhận và thực hiện xét chấp thuận đề nghị công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật trong trường hợp người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc sự quản lý của các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là tác giả sáng kiến.

b) Hướng dẫn các nguyên tắc, điều kiện, trình tự tiếp nhận và thực hiện xét, công nhận sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trong phạm vi cơ sở, thành phố và toàn quốc.

c) Việc hướng dẫn áp dụng theo điểm a và điểm b nêu trên để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Thành phố).

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng được xét, công nhận có sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế thuộc Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp Thành phố; thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; các phường, xã, thị trấn của thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thuộc tuyến trình thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức không thuộc tuyến trình thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố, chỉ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trong Thành phố (không xét phạm vi toàn quốc) với điều kiện cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, ban, ngành Trung ương có trụ sở đóng tại Thành phố và triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ ảnh hưởng, tác động đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động, đối tượng quản lý của Thành phố.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Sáng kiến là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở, có khả năng mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực và được người đứng đầu cơ sở (Thủ trưởng cơ quan, tổ chức) công nhận.

2. Đề tài khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

3. Đề án khoa học là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

4. Đơn vị cơ sở là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến, bao gồm cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

5. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (gọi là cấp cơ sở) là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học tại cơ sở.

6. Cơ quan có thẩm quyền xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua Thành phố (gọi là cấp Thành phố) là cơ quan có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trong phạm vi Thành phố và toàn quốc.

7. Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính sức lao động và sáng tạo của mình (người tham gia đóng góp ý kiến hoặc hỗ trợ áp dụng sáng kiến không được coi là tác giả sáng kiến), được ghi tên trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

8. Tác giả đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học là chủ nhiệm và những người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài, đề án và được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước) hoặc Giấy xác nhận thẩm định kết quả

thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu không sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước).

9. Hội đồng sáng kiến Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập, tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc:

- Xét, chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật trong trường hợp người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố là tác giả sáng kiến, theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP;

- Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trong Thành phố và toàn quốc để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Điều 21 và 22 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022.

III. NGUYÊN TẮC XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và do người đứng đầu đơn vị cơ sở có thẩm quyền xét, công nhận.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học (*sau đây gọi là đề tài*) thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

3. Việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi cơ sở do người đứng đầu cấp cơ sở xem xét quyết định.

4. Việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong Thành phố và toàn quốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định.

5. Sáng kiến, đề tài muốn đề xuất xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong Thành phố, toàn quốc thì thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét trong phạm vi Thành phố là 03 năm và trong toàn quốc là 06 năm kể từ thời điểm sáng kiến được công nhận tại cơ sở hoặc đề tài được nghiệm thu đạt trở lên.

6. Chỉ ghi nhận tác giả sáng kiến có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên; ngoại trừ sáng kiến có quy mô thực hiện phạm vi rộng lớn, có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan và có phạm vi ảnh hưởng toàn Thành phố thì phải có thuyết minh cụ thể, hợp lý nội dung đóng góp của từng tác giả để được xem xét.

7. Sáng kiến có đồng tác giả thuộc nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau thì việc đề nghị xét, công nhận sáng kiến, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, Thành phố, toàn quốc phải có ý kiến

thống nhất của các đồng tác giả về việc nộp đơn (hoặc từ bỏ quyền tác giả) đối với sáng kiến; đồng thời phải có xác nhận của cơ quan nơi tác giả đang công tác về việc tác giả tham gia thực hiện sáng kiến.

8. Một giải pháp không được đề nghị xét nhiều hình thức. Nếu giải pháp đã đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “sáng kiến” thì không đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “đề tài” và ngược lại.

9. Sáng kiến sao chép của tác giả khác, sao chép từ các nguồn tài liệu đã được công bố trên các trang tin điện tử hoặc sáng kiến, đề tài xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu bị phát hiện thì kết quả công nhận sẽ bị hủy bỏ.

Phần 2

ĐIỀU KIỆN XÉT VÀ YÊU CẦU TÀI LIỆU XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI TẠI CÁC CẤP

I. XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG SÁNG KIẾN

1. Điều kiện xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến

a) Điều kiện xét, công nhận sáng kiến

Sáng kiến được công nhận nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP như sau:

- Có tính mới: Sáng kiến được xem là mới khi sáng kiến đó lần đầu tiên được tạo ra hoặc cải tiến trong Đơn vị cơ sở;

- Đã áp dụng hoặc áp dụng thử tại Đơn vị cơ sở;

- Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực (hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội, hiệu quả trong thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ).

b) Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở

Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được công nhận sáng kiến tại Đơn vị cơ sở;

- Đã áp dụng mang lại hiệu quả tại Đơn vị cơ sở;

- Đã được đơn vị khác tại cơ sở áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng; hoặc đạt giải thưởng trong các hội thi, cuộc thi quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, toàn quốc,...; hoặc có sự ảnh hưởng, tác động đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động hoặc đối tượng quản lý của cấp cơ sở; hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở.

c) Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi Thành phố

Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi Thành phố nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở;
- Đã áp dụng mang lại hiệu quả tại cấp cơ sở;
- Đã được đơn vị khác ngoài cơ sở áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng; hoặc đạt giải thưởng trong các hội thi, cuộc thi do Thành phố hoặc tổ chức chính trị xã hội, hội đặc thù, cơ quan đoàn thể Thành phố, trung ương tổ chức,...; hoặc có sự ảnh hưởng, tác động đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động hoặc đối tượng quản lý của Thành phố; hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi Thành phố.

d) Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc

Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn quốc nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi Thành phố;
- Đã áp dụng rộng rãi mang lại hiệu quả cho Thành phố;
- Đã được đơn vị khác của một tỉnh, thành khác áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng và được Sở Khoa học và Công nghệ địa phương xác nhận sáng kiến được áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu tài liệu đề nghị xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến tại các cấp

a) Yêu cầu tài liệu đề nghị xét, công nhận sáng kiến

(i) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo Mẫu số 1 Phụ lục I);

(ii) Tài liệu chứng minh sáng kiến đã áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực tại Đơn vị cơ sở/cơ sở/Thành phố/toàn quốc (văn bản triển khai, báo cáo thể hiện hiệu quả sáng kiến, văn bản phối hợp, hình ảnh, sản phẩm/mô hình giảng dạy,...).

b) Yêu cầu tài liệu của sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở

(i) Văn bản của Đơn vị cơ sở ghi rõ năm đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở;

(ii) Danh sách sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở (hoặc trong Thành phố, toàn quốc) (theo Mẫu số 2 Phụ lục I);

(iii) Quyết định công nhận sáng kiến của Đơn vị cơ sở;

(iv) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, tài liệu minh chứng sáng kiến đã áp dụng hiệu quả trên thực tiễn và có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở.

c) Yêu cầu tài liệu của sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi Thành phố

(i) Văn bản của cấp cơ sở ghi rõ năm đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi Thành phố;

(ii) Danh sách sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi Thành phố (*theo Mẫu số 2 Phụ lục I*);

(iii) Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở;

(iv) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, tài liệu minh chứng sáng kiến đã áp dụng hiệu quả tại cấp cơ sở, có khả năng nhân rộng trong phạm vi Thành phố (*văn bản triển khai, báo cáo thể hiện hiệu quả sáng kiến, văn bản phối hợp, hợp đồng chuyển giao sáng kiến, văn bản xác nhận của tổ chức khác trong Thành phố áp dụng sáng kiến, hình ảnh minh họa, sản phẩm/mô hình giảng dạy,...*).

d) Yêu cầu tài liệu của sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn quốc

(i) Văn bản của cấp cơ sở ghi rõ năm đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc;

(ii) Danh sách sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn quốc (*theo Mẫu số 2 Phụ lục I*);

(iii) Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi Thành phố;

(iv) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, kèm theo tài liệu chứng minh sáng kiến đã áp dụng hiệu quả trong Thành phố, đã được nhân rộng trong phạm vi toàn quốc (*văn bản triển khai, báo cáo thể hiện hiệu quả sáng kiến, văn bản phối hợp, hợp đồng chuyển giao sáng kiến, sản phẩm/mô hình giảng dạy; văn bản của tỉnh, thành khác xác nhận sáng kiến đã áp dụng tại địa phương, hình ảnh minh họa,...*).

3. Xét, công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật của người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến

a) Việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật trong trường hợp người đứng đầu cơ sở xét, công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (sau đây gọi là xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến).

b) Cách xác định sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật như sau:

- “*Tác giả/đồng tác giả sáng kiến*” thuộc trường hợp xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến: là người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc Nhà nước đã trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính sức lao động và sáng tạo của mình, được ghi tên là tác giả/đồng tác giả trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và sáng kiến đó do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

- “*Đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật*” là cung cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật hoặc kinh phí để nghiên cứu tạo ra, triển khai áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến.

- “*Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại đơn vị cơ sở*” nếu sáng kiến đã được triển khai áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu tại cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc Nhà nước thì được hiểu là Nhà nước cung cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật để tạo ra, áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu sáng kiến.

c) Điều kiện xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến:

Sáng kiến được chấp thuận nếu đáp ứng đủ điều kiện công nhận theo điểm a Khoản 1 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn này.

d) Yêu cầu tài liệu:

(i) Văn bản đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến ghi rõ năm đề nghị, trong đó nêu ý kiến đánh giá giải pháp đề nghị của tác giả;

(ii) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*theo Mẫu số 1 Phụ lục I*);

(iii) Biên bản đánh giá, nhận xét của Hội đồng sáng kiến về từng điều kiện công nhận sáng kiến theo điểm a Khoản 1 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn này.

II. XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI

1. Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài tại các cấp

a) Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong cơ sở

Đề tài được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong cơ sở nếu đáp ứng các điều kiện như sau:

- Đã được nghiệm thu Đạt trở lên;
- Đã áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;
- Có ảnh hưởng, tác động đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động, đối tượng quản lý của cấp cơ sở.

b) Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong Thành phố

Đề tài được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi Thành phố nếu đáp ứng các điều kiện như sau:

- Đã được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong cơ sở;

- Đã áp dụng rộng rãi mang lại hiệu quả cho Thành phố;
- Đã được các đơn vị khác trong Thành phố áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng; hoặc đạt giải thưởng trong các hội thi, cuộc thi do Thành phố hoặc tổ chức chính trị xã hội, hội đặc thù, cơ quan đoàn thể Thành phố, trung ương tổ chức; hoặc có ảnh hưởng, tác động đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động, đối tượng quản lý của Thành phố.

c) Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong toàn quốc

Đề tài được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc nếu đáp ứng các điều kiện như sau:

- Đã được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi Thành phố;
- Đã được đơn vị khác của một tỉnh, thành khác áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng có hiệu quả và được Sở Khoa học và Công nghệ địa phương xác nhận đề tài được áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu tài liệu đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài tại các cấp

a) Yêu cầu tài liệu đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong cơ sở

(i) Đơn yêu cầu đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong cơ sở (*theo Mẫu số 1 Phụ lục II*) và kèm theo tài liệu chứng minh đề tài đã được áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ sở (*văn bản triển khai, văn bản phối hợp, báo cáo thể hiện hiệu quả áp dụng, hợp đồng chuyển giao, hình ảnh minh họa, sản phẩm/mô hình,...*).

(ii) Báo cáo tóm tắt đề tài;

(iii) Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước) hoặc Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước).

b) Yêu cầu tài liệu đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong Thành phố, bao gồm

(i) Văn bản của cấp cơ sở ghi rõ năm đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong Thành phố; trong đó có nêu ý kiến đánh giá của cấp cơ sở về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong Thành phố;

(ii) Danh sách đề tài đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong Thành phố (*theo Mẫu số 2 Phụ lục II*);

(iii) Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong cơ sở;

(iv) Đơn yêu cầu đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong Thành phố (*theo Mẫu số 1 Phụ lục II*) và kèm theo tài liệu chứng minh đề tài đã được áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Thành phố (*văn bản triển khai, văn bản phối hợp, báo cáo thể hiện hiệu quả áp dụng, hợp đồng chuyển giao, văn bản xác nhận của tổ chức khác trên địa bàn Thành phố áp dụng đề tài, hình ảnh minh họa, sản phẩm/mô hình,...*);

(v) Báo cáo tóm tắt đề tài;

(vi) Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước) hoặc Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ (nếu không sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước).

c) Yêu cầu tài liệu đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong toàn quốc

(i) Văn bản của cấp cơ sở ghi rõ năm đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong toàn quốc; trong đó có nêu ý kiến đánh giá về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong toàn quốc;

(ii) Danh sách đề tài đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc (*theo Mẫu số 2 Phụ lục II*);

(iii) Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong Thành phố;

(iv) Đơn yêu cầu đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài trong toàn quốc (*theo Mẫu số 1 Phụ lục II*) và kèm theo tài liệu chứng minh đề tài đã được áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng tại tỉnh, thành khác (*văn bản triển khai, báo cáo, hợp đồng chuyển giao, sản phẩm/mô hình giảng dạy, văn bản xác nhận của tỉnh, thành khác về việc đề tài được áp dụng tại địa phương, hình ảnh minh họa,...*);

(v) Báo cáo tóm tắt đề tài.

Phần 3

TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI

I. TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Tiếp nhận hồ sơ tại Đơn vị cơ sở và cấp cơ sở

a) Đơn vị cơ sở quy định Bộ phận, nơi tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến của công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý.

b) Cấp cơ sở quy định Bộ phận, nơi tiếp nhận hồ sơ của Đơn vị cơ sở trực thuộc và tiếp nhận hồ sơ đề nghị:

- Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến;
- Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi cơ sở, Thành phố hoặc toàn quốc.

2. Tiếp nhận hồ sơ tại cấp Thành phố

a) Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố (gọi là Cơ quan Thường trực Hội đồng) là Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo); Địa chỉ: số 273 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Email: shttdmst.skhn@tphcm.gov.vn.

b) Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ về Cơ quan Thường trực Hội đồng theo cách thức sau:

Gửi hồ sơ trên hệ thống quản lý tài liệu điện tử Thành phố (đối với cơ quan, đơn vị bắt buộc sử dụng hệ thống quản lý tài liệu điện tử Thành phố) và qua email của Cơ quan Thường trực Hội đồng; đồng thời gửi hồ sơ giấy qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Cơ quan Thường trực Hội đồng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành công văn. Sau thời gian này, nếu không nộp đủ tài liệu coi như cơ quan, tổ chức đó không có nhu cầu đề nghị xét, công nhận.

c) Cơ quan Thường trực Hội đồng từ chối tiếp nhận thụ lý hồ sơ bằng văn bản đối với các trường hợp chưa nhận đủ tài liệu theo văn bản đề nghị hoặc đã yêu cầu bổ sung tài liệu nhưng hồ sơ chưa hợp lệ hoặc hồ sơ không đáp ứng các nguyên tắc xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài theo quy định tại Mục III Phần 1 của Hướng dẫn này.

d) Cơ quan Thường trực Hội đồng chuyển Tổ giúp việc Hội đồng rà soát, thẩm định, phân loại hồ sơ trước khi trình Hội đồng đánh giá theo quy định.

II. TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI

1. Trình tự thực hiện tại Đơn vị cơ sở

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Bộ phận thường trực sáng kiến của Đơn vị cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến có nhiệm vụ sau:

- + Rà soát, thẩm định, phân loại hồ sơ;
- + Đề xuất danh sách sáng kiến đủ điều kiện công nhận và sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở, thành phố, toàn quốc (nếu có).

- Người đứng đầu Đơn vị cơ sở có thể thành lập Hội đồng đánh giá sáng kiến nếu cần thiết.

- Đối với sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả sáng kiến thì phải

có Hội đồng đánh giá. Người đứng đầu Đơn vị cơ sở công nhận sáng kiến có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến Đơn vị cơ sở theo quy định (trong đó, người đứng đầu không được tham dự họp với tư cách là thành viên Hội đồng).

b) Bước 2: Đánh giá

Hội đồng sáng kiến Đơn vị cơ sở (nếu có):

- Đánh giá sáng kiến, gồm sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả (nếu có); đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, Thành phố, toàn quốc.

- Biên bản họp phải ghi nhận đầy đủ ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công nhận sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của từng sáng kiến trong phạm vi cơ sở, Thành phố, toàn quốc và sự hợp lệ của các chứng cứ kèm theo hồ sơ.

b) Bước 3: Công nhận sáng kiến

- Bộ phận Thường trực trình người đứng đầu Đơn vị cơ sở toàn bộ kết quả rà soát, thẩm định sáng kiến hoặc kết quả đánh giá sáng kiến của Hội đồng. Trên cơ sở kết quả trình, người đứng đầu Đơn vị cơ sở quyết định công nhận và ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến.

- Đối với sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả, nếu được Hội đồng Đơn vị cơ sở đánh giá đáp ứng đủ điều kiện công nhận theo điểm a Khoản 1 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn thì Đơn vị cơ sở lập hồ sơ gửi đến cấp cơ sở đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến. Hồ sơ gồm đầy đủ các tài liệu theo quy định tại điểm d Khoản 3 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn này.

Sau khi nhận được văn bản chấp thuận từ cấp cơ sở, Bộ phận Thường trực sáng kiến tham mưu hồ sơ trình người đứng đầu Đơn vị cơ sở ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến.

- Bộ phận Thường trực gửi hồ sơ đến cấp cơ sở đề xuất xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi cơ sở (nếu có).

2. Trình tự thực hiện tại cấp cơ sở

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Người đứng đầu cấp cơ sở thành lập Hội đồng sáng kiến Cơ sở và Tổ giúp việc Hội đồng (nếu cần).

- Bộ phận Thường trực sáng kiến của cấp cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của Đơn vị cơ sở đề nghị:

- + Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến của người đứng đầu thuộc sự quản lý của cấp cơ sở;

- + Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng

của sáng kiến, đề tài trong phạm vi cơ sở, Thành phố hoặc toàn quốc.

- Bộ phận Thường trực sáng kiến của cấp cơ sở rà soát, thẩm định, phân loại hồ sơ hoặc rà soát tính hợp lệ của hồ sơ và chuyển Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định, phân loại hồ sơ (nếu có Tổ giúp việc Hội đồng); Tổ chức các buổi họp, lấy ý kiến đánh giá của Hội đồng sáng kiến Cơ sở.

b) Bước 2: Đánh giá

Hội đồng sáng kiến Cơ sở có nhiệm vụ sau:

- Đánh giá điều kiện công nhận sáng kiến đối với sáng kiến đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến.

- Đánh giá điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi cơ sở hoặc Thành phố, toàn quốc (nếu có).

- Biên bản họp Hội đồng phải ghi nhận đầy đủ ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của từng sáng kiến, đề tài trong phạm vi cơ sở, Thành phố, toàn quốc và sự hợp lệ của các chứng cứ kèm theo hồ sơ.

c) Bước 3: Công nhận kết quả

- Bộ phận Thường trực trình người đứng đầu cấp cơ sở toàn bộ kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến Cơ sở. Trên cơ sở kết quả trình, người đứng đầu cấp cơ sở quyết định công nhận và ban hành:

+ Văn bản chấp thuận hoặc văn bản từ chối chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả.

+ Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi cơ sở

- Bộ phận Thường trực gửi kết quả xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến về Đơn vị cơ sở; hoàn thiện, tổng hợp và gửi hồ sơ đến Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố đề xuất xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi Thành phố hoặc toàn quốc.

3. Trình tự thực hiện tại cấp Thành phố

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát tính hợp lệ và chuyển Tổ giúp việc Hội đồng sáng kiến Thành phố hồ sơ đề nghị:

+ Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố là tác giả sáng kiến.

+ Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi Thành phố, toàn quốc.

- Tổ giúp việc Hội đồng sáng kiến Thành phố thẩm định, phân loại hồ sơ. Biên bản họp ghi nhận đầy đủ ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của từng sáng kiến, đề tài và sự hợp lệ của các chứng cứ kèm theo hồ sơ.

- Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố tổng hợp kết quả thẩm định, phân loại hồ sơ của Tổ Giúp việc Hội đồng và tổ chức lấy ý kiến Hội đồng sáng kiến Thành phố.

b) Bước 2: Đánh giá

Hội đồng sáng kiến Thành phố có nhiệm vụ sau:

- Đánh giá điều kiện công nhận sáng kiến đối với sáng kiến đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến.

- Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi Thành phố, toàn quốc.

c) Bước 3: Công nhận kết quả

- Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố trình người đứng đầu cấp Thành phố toàn bộ kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến Thành phố. Trên cơ sở kết quả trình, người đứng đầu cấp Thành phố quyết định công nhận và ban hành:

+ Văn bản chấp thuận hoặc văn bản từ chối chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà người đứng đầu cấp cơ sở là tác giả.

+ Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi Thành phố.

+ Văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi toàn quốc (*theo Mẫu Phụ lục III*).

- Kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài trong phạm vi Thành phố, toàn quốc và kết quả chấp thuận việc công nhận sáng kiến sẽ được gửi đến các đơn vị có tên trong Quyết định, văn bản; Kết quả xét công nhận được công bố, đăng tải trên các trang tin điện tử của Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Ví dụ về trường hợp xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến

a) Trường hợp xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật có tác giả là thủ trưởng các sở, ban, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức trực thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố:

Ông Nguyễn Văn A là Giám đốc một Sở B đề nghị xét, công nhận sáng kiến của ông được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật

thì thực hiện như sau:

- Hội đồng sáng kiến Sở B (ông A không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến Sở B) xem xét, đánh giá điều kiện được công nhận theo quy định tại điểm a Khoản 1 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn này.

- Trường hợp sáng kiến đáp ứng điều kiện công nhận, Sở B lập hồ sơ theo Điểm d Khoản 3 Mục I Phần 2 Hướng dẫn này gửi công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố) chấp thuận việc công nhận sáng kiến do nhà nước đầu tư kinh phí theo quy định.

- Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố rà soát, chuyển Tổ Giúp việc Hội đồng thẩm định, phân loại hồ sơ; trình Hội đồng sáng kiến Thành phố đánh giá; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở B sẽ ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cho ông A theo quy định.

b) Trường hợp xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật có tác giả là thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Bà Trần Thị X là Hiệu trưởng trường Mầm non Y, là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận Z đề nghị xét, công nhận sáng kiến của bà được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật thì thực hiện như sau:

- Hội đồng sáng kiến trường Mầm non Y (bà X không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến trường Mầm non Y) xem xét, đánh giá điều kiện được công nhận theo quy định tại điểm a Khoản 1 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn này.

- Trường hợp sáng kiến đáp ứng điều kiện công nhận, trường Mầm non Y lập hồ sơ theo Điểm d Khoản 3 Mục I Phần 2 Hướng dẫn này gửi công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z (thông qua bộ phận Thường trực Hội đồng sáng kiến Quận Z) chấp thuận việc công nhận sáng kiến do nhà nước đầu tư kinh phí theo quy định.

- Bộ phận Thường trực cấp cơ sở rà soát, trình Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở đánh giá; tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z.

- Sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Z, trường Mầm non Y sẽ ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cho bà X theo quy định.

III. THỜI ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến của người đứng đầu được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố gồm 03 đợt trong năm như sau:

- Đợt 1: từ ngày 01/4 đến hết ngày 30/4.

- Đợt 2: từ ngày 01/7 đến hết ngày 31/7.

- Đợt 3: từ ngày 01/10 đến hết ngày 31/10.

2. Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong Thành phố, toàn quốc liên tục suốt trong năm.

3. Căn cứ thời điểm tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến nêu tại Khoản 1 và đặc thù lĩnh vực quản lý, các cơ quan, đơn vị tự quy định về thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến, hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài trong phạm vi cơ sở.

Phần 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

1. Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Kể từ thời điểm này, Hướng dẫn số 29/HD-HĐXCNSKCTP ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp Thành phố về xét công nhận phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài khoa học phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố chấm dứt hiệu lực.

2. Hồ sơ sáng kiến, đề tài đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi Thành phố, toàn quốc nếu đã thực hiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng tại cấp cơ sở trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 thì tiếp tục xem xét, đánh giá theo Hướng dẫn số 29/HD-HĐXCNSKCTP ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp Thành phố.

3. Các nội dung khác liên quan không quy định trong Hướng dẫn này thực hiện theo quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức, phổ biến Hướng dẫn này đến các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế thuộc Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp Thành phố; thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; các phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để triển khai đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện.

2. Trên cơ sở Hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu và tự ban hành quy định về việc xét công nhận/xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến, xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài phù hợp với tình hình từng cơ quan, đơn vị.

3. Đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế thuộc Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp Thành phố; thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; các phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Thủ Đức và các quận, huyện triển khai thực hiện theo Hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố) bằng văn bản để điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Thành viên Hội đồng TĐKT Thành phố;
- Thành viên Hội đồng sáng kiến Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố;
- UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Tổng công ty, Công ty thuộc Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, (VX-HC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Mãi



PHỤ LỤC I

CÁC BIỂU MẪU VỀ SÁNG KIẾN

(Ban hành theo Hướng dẫn số 818.1/HD-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
NĂM

Kính gửi*:

I. THÔNG TIN VỀ SÁNG KIẾN VÀ TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

- Tên sáng kiến đề nghị công nhận:
- Lĩnh vực sáng kiến:
- Thời gian áp dụng/áp dụng thử sáng kiến:
- Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến gồm:

STT	Họ tên [†]	Năm sinh	Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác	Tỉ lệ đóng góp	Nội dung đóng góp cụ thể [‡]
01	Ông Nguyễn Văn A				
02					

Thông tin liên lạc của tác giả sáng kiến (hoặc đại diện nhóm tác giả sáng kiến):

- Điện thoại liên hệ:

- Email:

- Những người tham gia áp dụng/áp dụng thử sáng kiến lần đầu (nếu có):

STT	Họ tên	Phòng ban, Đơn vị công tác	Chức vụ	Nội dung công việc hỗ trợ
01	Bà Nguyễn Thị B			
02				

* Tên đơn vị có thẩm quyền công nhận sáng kiến.

[†] Ghi giới tính của tác giả sáng kiến.

[‡] Chỉ khai mục này khi tác giả tham gia thực hiện sáng kiến vượt quá số lượng theo quy định.

03				
----	--	--	--	--

6. Tài liệu (chứng cứ) kèm theo:

Liệt kê tài liệu minh chứng về: Giải pháp đã được áp dụng/áp dụng thử; Hiệu quả của việc áp dụng (*Ghi rõ số công văn, hợp đồng, văn bản triển khai/phối hợp, báo cáo...*)

- ☐ Văn bản triển khai, phối hợp:.....
- ☐ Hợp đồng chuyển giao:.....
- ☐ Hình ảnh:
- ☐ Báo cáo:
- ☐ Văn bản xác nhận:
- ☐ Các tài liệu khác:

II. MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Thực trạng trước khi thực hiện sáng kiến:

- Là giải pháp mới hoàn toàn hay được nghiên cứu, cải tiến từ giải pháp đã có trước.

- Khó khăn, vướng mắc trước khi thực hiện sáng kiến.

2. Nội dung thực hiện sáng kiến:

- Mục tiêu của giải pháp;
- Cách thức thực hiện để giải quyết từng khó khăn, vướng mắc đã nêu trong phần thực trạng.

3. Tính mới của sáng kiến:

Trình bày cụ thể từng điểm mới, sáng tạo của giải pháp.

4. Hiệu quả và kết quả thực hiện sáng kiến:

- *Nêu rõ giải pháp đã được áp dụng chính thức hay áp dụng thử; Áp dụng tại đâu; Quy mô áp dụng, hiệu quả hoặc khả năng mang lại hiệu quả của sáng kiến...*

- Sản phẩm của giải pháp

III. NHU CẦU ĐỀ XUẤT XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN TẠI CÁC CẤP[§]

- ☐ Cấp cơ sở
- ☐ Cấp Thành phố
- ☐ Cấp toàn quốc

Thuyết minh về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở/thành phố/toàn quốc của sáng kiến đề xuất:

[§] Mục này chỉ dành cho tác giả (nhóm tác giả) có nhu cầu đề xuất xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, thành phố hoặc toàn quốc.

Lưu ý:

- Nếu giải pháp chưa được công nhận tại Đơn vị cơ sở nhưng muốn đề nghị xét, công nhận trong phạm vi cơ sở, thành phố hoặc toàn quốc thì phải mô tả đầy đủ thông tin và kèm chứng cứ theo quy định.

1. Về hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở/thành phố/toàn quốc:

- Sáng kiến đã được áp dụng tại đâu, quy mô áp dụng.
- Hiệu quả áp dụng.

2. Về khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở/Thành phố/toàn quốc:

Sáng kiến đã được áp dụng hoặc chuyển giao áp dụng cho những cơ quan, tổ chức nào.

Sản phẩm của sáng kiến đã đạt giải thưởng gì trong các hội thi, cuộc thi cấp quận, huyện, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trung ương tổ chức...

Sáng kiến có tác động mới đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động, đối tượng quản lý như thế nào...

Sáng kiến có khả năng nhân rộng cho cơ quan, tổ chức nào, phục vụ cho đối tượng nào, dự kiến hiệu quả là gì...

IV. CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ (ĐỒNG TÁC GIẢ):

Tác giả (đồng tác giả) cam đoan như sau:

- Sáng kiến không sao chép, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
- Tất cả thông tin trên là trung thực, chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Cơ quan công nhận sáng kiến
(Thủ trưởng xác nhận nội dung trên,
ký tên và đóng dấu)

Tác giả sáng kiến ký và ghi rõ họ tên
(Sáng kiến có đồng tác giả thì toàn bộ
nhóm tác giả phải ký tên)

**Cơ quan (Cấp cơ sở) đề nghị xét
công nhận hiệu quả áp dụng,
khả năng nhân rộng của sáng kiến
trong phạm vi thành phố/toàn quốc**
(Thủ trưởng xác nhận nội dung trên,
ký tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC I

CÁC BIỂU MẪU VỀ SÁNG KIẾN

(Ban hành theo Hướng dẫn số 8181/HD-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Tên Cơ quan

Số:/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

DANH SÁCH SÁNG KIẾN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ
KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG TRONG PHẠM VI CƠ SỞ/THÀNH PHỐ/TOÀN QUỐC

NĂM

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực Hội đồng
sáng kiến Thành phố Hồ Chí Minh)

I. BÁO CÁO SỐ LƯỢNG SÁNG KIẾN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TẠI ĐƠN VỊ CƠ
SỞ/CẤP CƠ SỞ NĂM.....

- Số lượng tiếp nhận;
- Số lượng sáng kiến được công nhận và số Quyết định công nhận.

II. ĐỀ XUẤT XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN
RỘNG CỦA SÁNG KIẾN TRONG PHẠM VI CƠ SỞ/THÀNH PHỐ/TOÀN
QUỐC NĂM.....

STT	Tên sáng kiến	Tác giả (nhóm tác giả)/ Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác**	Tóm tắt sáng kiến	Số Quyết định công nhận††	Ý kiến của Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở††	
					Về hiệu quả áp dụng	Về khả năng nhân rộng
01		1. Ông Nguyễn Văn A, Hiệu trưởng Trường Mầm non B; 2. Bà Nguyễn Thị B, Giáo viên Trường Mầm non B.	- Thực trạng - Nội dung - Tính mới - Hiệu quả áp dụng - Khả năng nhân rộng			
02						

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên và đóng dấu)

** Ghi giới tính của tác giả và trình bày thể thức theo ví dụ.

†† Ghi cụ thể số và ngày ban hành Quyết định công nhận sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi cơ sở, thành phố (Trường hợp Danh sách có nhiều sáng kiến được công nhận thì ghi chú thêm số thứ tự trong danh sách).

‡‡ Đơn vị cơ sở/Cấp cơ sở có ý kiến đánh giá cụ thể về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của từng sáng kiến muốn đề xuất xét hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở, Thành phố, toàn quốc theo Hướng dẫn.



PHỤ LỤC II

CÁC BIỂU MẪU VỀ ĐỀ TÀI

(Ban hành theo Hướng dẫn số 8181/HD-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH
HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỀ ÁN KHOA HỌC
NĂM**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực Hội đồng
sáng kiến Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÔNG TIN VỀ ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN VÀ TÁC GIẢ

1. Tên đề tài, đề án đề nghị công nhận:

2. Lĩnh vực đề tài:

3. Kinh phí thực hiện đề tài, đề án:

☐ Từ ngân sách nhà nước

☐ Từ nguồn khác (cụ thể là:)

4. Tác giả (đồng tác giả) đề tài, đề án gồm:

STT	Họ tên ^{§§}	Năm sinh	Chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác
01	Ông Nguyễn Văn A		
02			

Thông tin liên lạc của đại diện nhóm tác giả đề tài, đề án:

- Điện thoại liên hệ:

- Email:

5. Tài liệu (chứng cứ) kèm theo đề tài, đề án:

*Liệt kê các tài liệu minh chứng đề tài, đề án đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả
trên thực tiễn, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ sở/thành phố/toàn quốc (ghi cụ thể số
quyết định/văn bản/hợp đồng)*

☐ Báo cáo tóm tắt đề tài, đề án:

^{§§} Ghi rõ giới tính của tác giả đề tài

- ☐ Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN:
- ☐ Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN:
- ☐ Văn bản triển khai, phối hợp:
- ☐ Hợp đồng chuyển giao:
- ☐ Văn bản xác nhận:
- ☐ Hình ảnh:
- ☐ Tài liệu khác:

II. MÔ TẢ TÓM TẮT ĐỀ TÀI

1. Mục tiêu của đề tài, đề án:
2. Nội dung thực hiện (nêu tóm tắt):
3. Tính mới:
4. Sản phẩm của đề tài, đề án:

III. MÔ TẢ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI

1. Về hiệu quả áp dụng của đề tài, đề án trong phạm vi cơ sở/thành phố/toàn quốc:
 - Đề tài, đề án được áp dụng chính thức từ ngày nào; Áp dụng tại đâu; Quy mô áp dụng...
 - Hiệu quả của đề tài, đề án sau khi áp dụng trên thực tiễn.
2. Về phạm vi ảnh hưởng của đề tài tại cơ sở/thành phố/toàn quốc:
 - Đề tài, đề án đã được chuyển giao áp dụng cho những cơ quan, tổ chức nào;
 - Sự ảnh hưởng, tác động của đề tài, đề án đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động hoặc đối tượng quản lý của cơ sở, thành phố, các tỉnh thành khác;
 - Sản phẩm của đề tài, đề án đã đạt giải thưởng trong các hội thi, cuộc thi nào do Thành phố Hồ Chí Minh, Trung ương tổ chức...).

.....

IV. CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ (ĐỒNG TÁC GIẢ):

Tác giả (đồng tác giả) cam đoan như sau:

- Đề tài, đề án không sao chép, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;
- Tất cả thông tin trên là trung thực, chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Cơ quan (Cấp cơ sở) đề nghị xét
công nhận hiệu quả áp dụng, phạm
vi ảnh hưởng của đề tài trong
Thành phố/toàn quốc**

(Thủ trưởng xác nhận nội dung trên,
ký tên và đóng dấu)

**Tác giả đề tài ký và ghi rõ họ tên
(Đề tài có đồng tác giả thì toàn bộ
nhóm tác giả phải ký tên)**



PHỤ LỤC II

CÁC BIỂU MẪU VỀ ĐỀ TÀI

(Ban hành theo Hướng dẫn số 818/HD-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Tên Cơ quan

Số:/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ
PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ,
ĐỀ ÁN KHOA HỌC NĂM**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực
Hội đồng sáng kiến Thành phố Hồ Chí Minh)

**I. BÁO CÁO SỐ LƯỢNG ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP
DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG TẠI CƠ SỞ/THÀNH PHỐ NĂM.....**

- Số lượng tiếp nhận;

- Số lượng đề tài, đề án được công nhận tại cơ sở/thành phố và số Quyết định công
nhận.

**II. ĐỀ XUẤT XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH
HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN TRONG THÀNH PHỐ/TOÀN QUỐC NĂM.....**

TT	Tên đề tài	Tác giả (nhóm tác giả), chức vụ, Phòng ban, Đơn vị công tác***	Tóm tắt đề tài, đề án	Ý kiến của Cấp cơ sở†††	
				Về hiệu quả áp dụng	Về phạm vi ảnh hưởng
01		1. Ông Nguyễn Văn A, Giám đốc Bệnh viện C; 2. Bà Nguyễn Thị B, Trưởng Khoa sơ sinh, Bệnh viện C.	- Thực trạng - Nội dung - Tính mới - Hiệu quả áp dụng - Phạm vi ảnh hưởng		
02					

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên và đóng dấu)

*** Ghi giới tính của tác giả và trình bày thể thức theo ví dụ.

††† Cấp cơ sở xác nhận thông tin và có ý kiến cụ thể về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài, đề án
trong thành phố/toàn quốc theo Hướng dẫn.



PHỤ LỤC III

MIÊU XÁC NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC TRONG PHẠM VI TOÀN QUỐC

*(Ban hành theo Hướng dẫn số 8181/HD-UBND ngày 16. tháng 12. năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/UBND -

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỀ ÁN KHOA HỌC TRONG PHẠM VI TOÀN QUỐC NĂM

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số/UBND - ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố về Hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số ngày tháng năm và Sở Nội vụ tại Công văn số ngày tháng năm về việc xác nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi toàn quốc,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài trong phạm vi toàn quốc năm cho tác giả (hoặc các đồng tác giả) có tên sau đây:

1. Họ và tên:

- Chức vụ, đơn vị công tác:

- Tên sáng kiến/đề tài:

- Hiệu quả áp dụng sáng kiến/đề tài:
- Khả năng nhân rộng/phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài:

2. Họ và tên:

- Chức vụ, đơn vị công tác:
- Tên sáng kiến/đề tài:.....
- Hiệu quả áp dụng sáng kiến/đề tài:
- Khả năng nhân rộng/phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài trong phạm vi toàn quốc để phục vụ công tác thi đua khen thưởng của Thành phố./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cơ quan của tác giả sáng kiến/đề tài;
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Sở KH&CN (để biết);
- Lưu: VT,